TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5-VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 30/3/2026
Về việc ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Ngọc Hồng
2. Bà Nguyễn Thị Bé Em

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Sơn Trường – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Điệp – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 528/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 về việc ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1968 (yêu cầu giải quyết vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn T, ấp S, xã T, tỉnh Lâm Đồng.
Số CCCD: 060168010895

Bị đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1967 (vắng mặt)
Địa chỉ: B khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long.
Số CCCD: 083067002132

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02/12/2025, bản tự khai ngày 31/12/2025, đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 31/12/2025, nguyên đơn bà Phạm Thị T trình bày:

Bà T và ông Trần Văn L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố B, tỉnh Bến Tre, nay là phường P, tỉnh Vĩnh Long vào năm 2025. Sau khi kết hôn vợ chồng không có sống chung với nhau và cuộc sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay bà T yêu cầu được ly hôn với ông Trần Văn L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng bà không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ông Trần Văn L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông L không đến Tòa án nên không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn theo đúng quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt theo giấy triệu tập của Tòa án là không chấp hành đúng quy định.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị T; về con chung, tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Phạm Thị T yêu cầu ly hôn với ông Trần Văn L nên xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; ông L có nơi cư trú tại phường P, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà T có đơn yêu cầu Toà án giải quyết vắng mặt, ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt ông L, bà T theo quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Trần Văn L xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, tỉnh Vĩnh Long vào năm 2025 nên hôn nhân của bà T và ông L là hợp pháp. Bà T cho rằng, sau khi kết hôn vợ chồng sống không hạnh phúc, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hiện nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vụ việc đã được Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành, đồng thời ông L cũng không đến Tòa án để cùng hàn gắn tình cảm vợ chồng với bà T, điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa bà T và ông L thực tế có xảy ra và đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5-Vĩnh Long tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phạm Thị T đối với ông Trần Văn L. Bà Phạm Thị T được ly hôn với ông Trần Văn L. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông L chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2/ Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà T khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

3/ Về án phí: Bà Phạm Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0011767 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4/ Bà Phạm Thị T và ông Trần Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 5-Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- UBND phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự ;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Thi